

Biểu mẫu 1

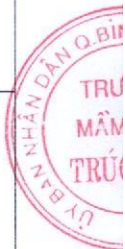
BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

THÔNG BÁO

**Cam kết chất lượng giáo dục của trường Mầm non Trúc Đào
Năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được.	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành, trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn cơ thể phát triển hài hòa, cân đối - Xóa SDD - Giảm dư cân béo phì	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành, trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn cơ thể phát triển hài hòa cân đối - Xóa SDD - Giảm dư cân béo phì
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009)	- Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009)



STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển.	• Thể chất: - Trẻ thực hiện được vận động cơ bản và một số tổ chức vận động ban đầu (nhANH NHEN, khéo léo, thăng bằng cơ thể) - Có khả năng phối hợp khéo léo cử động của bàn tay, ngón tay. Thực hiện phối hợp tay - mắt, phối hợp tay - chân - cơ thể, thể hiện sức mạnh của cơ bắp. • Tình cảm xã hội: - Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người sự vật gần gũi - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt - Thích hát, nghe hát và vận động theo nhạc • Nhận thức: - Thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh - Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật gần gũi quen thuộc • Ngôn ngữ: - Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói - Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói cử	• Thể chất: - Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Tập luyện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chức trong vận động - Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe - Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt • Tình cảm xã hội: - Có ý thức về bản thân, có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh - Có một số phẩm chất: mạnh dạn, tự tin, biết chia sẻ, biết lắng nghe - Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm chia sẻ • Nhận thức: - Ham hiểu biết, thích tìm hiểu khám phá các sự vật, thế giới xung quanh - Có khả năng quan sát, so sánh, phán đoán - Có khả năng diễn đạt tình cảm thông qua hành động và ngôn ngữ - Có một số khái niệm sơ đẳng về toán • Ngôn ngữ: - Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hàng ngày - Có khả năng biểu đạt bằng

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
		chỉ - Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói - Hồn nhiên trong giao tiếp	nhiều cách khác nhau(lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...) - Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong đời sống hằng ngày - Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện - Có khả năng cảm nhận nhịp điệu, vần điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi - Có một số kỹ năng ban đầu về đọc viết • Thẩm mỹ: - Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật - Có khả năng thể hiện cảm xúc trong hoạt động âm nhạc, tạo hình - Yêu thích hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, lễ hội mừng xuân, lễ hội giỗ tổ Hùng Vương	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như vui Trung Thu, lễ hội mừng xuân, lễ hội giỗ tổ Hùng Vương

Bình Tân, ngày 06 tháng 09 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thụy Thái Hòa

Biểu mẫu 2

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế
Năm học 2022-2023

Đơn vị tính: trẻ em

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	514	11	14	58	144	152	135
1	Số trẻ em nhóm ghép	0						
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0						
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày							
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0						
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	514	11	14	58	144	152	135
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	514	11	14	58	144	152	135
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	514	11	14	58	144	152	135
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	514	11	14	58	144	152	135
1	Số trẻ cân nặng bình thường	512	11	13	58	133	134	117
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	02			01	01		

ST T	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			6-18 tháng tuổi	19-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	514	11	14	58	144	152	135
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0						
5	Số trẻ thừa cân béo phì	48		01		11	18	18
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	514	11	14	58	144	152	135
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	83	11	14	58			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	431				144	152	135

Bình Tân, ngày 06 tháng 09 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thụy Thái Hòa

Biểu mẫu 03

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022- 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bìnhquân
I	Tổng số phòng	20	Số m ² /trẻ
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	20	
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	8.772,73 m ²	17,068 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi(m ²)	1.922,36 m ²	3,74 m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	2.160 m ²	4,20 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	2.160 m ²	4,20 m ² /trẻ
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	308m ²	0,6m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	1.922,36m ²	3,74m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	63 m ²	0.123 m ² /trẻ



6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	63m ²	0,123m ² /trẻ
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	153 m ²	0,297 m ² /trẻ
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	20	20bộ/20nhóm (lớp)
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu theo quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	16	16 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	17	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Ti vi	21	1 cái/lớp 1 cái/NT
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	11	11 cái/trường
3	Máy photocopy	1	1 cái/trường
5	Catsset	20	1 cái/lớp
6	Đầu Video/đầu đĩa	20	1 cái/lớp

7	Đồ chơi ngoài trời	16	
8	Bàn ghế đúng quy cách	333bộ	
9	Máy vi tính + máy in	28 cái	
10	Máy fax		
11	Máy ảnh	1 cái	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	19	174	136	0,6m ² /trẻ em	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0			

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet (ADSL)	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	

XVI	Tường rào xây	X	
..	...		

Bình Tân, ngày 06 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thụy Thái Hòa

Biểu mẫu 04

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022-2023**

S T T	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			T S	Th S	Đ H	C Đ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Không đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	40		4	24	8	4	0	19	13	08				
I	Giáo viên	35		1	23	8	3		18	13	4				
1	Nhà trẻ	10			5	4	1								
2	Mẫu giáo	25			15	5	5								
II	Cán bộ quản lý	3		3	0						3				
1	Hiệu trưởng	1		1							1				
2	Phó Hiệu trưởng	2		2							2				

[illegible]

Bình Tân, ngày 06 tháng 9 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thụy Thái Hòa

BIỂU MẪU CÔNG KHAI

(Thông tư số 36/2017/TT-BGDDT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của Trường MN Trúc Đào được đào tạo, bồi dưỡng năm học 2023-2024
và 2 năm tiếp theo (2024-2025 và 2025-2026)

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ				Bồi dưỡng		Thời gian bồi dưỡng
		Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Nội dung đào tạo	Thời gian đào tạo	Hình thức bồi dưỡng	Nội dung bồi dưỡng	
I	Năm học 2023-2024							
a	Cán bộ quản lý							
b	Giáo viên							
-	Nhà trẻ							
-	Mẫu giáo							
1	Hoàng Thị Ngọc Mai	Thạc sĩ	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	26 tháng			
2	Trương Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	2 năm			
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	31 tháng			
4	Trần Thị Hồng Lam	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	31 tháng			
5	Lê Thị Duyên	Trung cấp	Tham gia tập trung	Trung cấp lý luận Chính Trị	18 tháng	Bồi dưỡng		

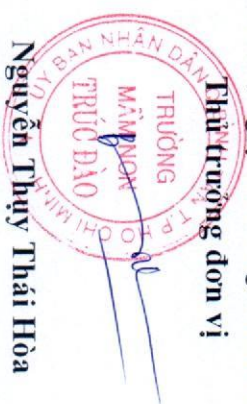


STT	Nội dung	Đào tạo trình độ				Bồi dưỡng		
		Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Nội dung đào tạo	Thời gian đào tạo	Hình thức bồi dưỡng	Nội dung bồi dưỡng	Thời gian bồi dưỡng
II	1 năm kế tiếp (2024-2025)							
a	Cán bộ quản lý							
b	Giáo viên							
-	<i>Nhà trẻ</i>							
-	<i>Mẫu giáo</i>							
1	Hoàng Thị Ngọc Mai	Thạc sĩ	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	14 tháng			
2	Trương Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	1 năm			
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	19 tháng			
4	Trần Thị Hồng Lam	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	19 tháng			
5	Lê Thị Duyên	Trung cấp	Tham gia tập trung	Trung cấp lý luận Chính Trị	6 tháng	Bồi dưỡng		
3	Nhân viên							
II	2 năm kế tiếp (2025-2026)							
a	Cán bộ quản lý							
b	Giáo viên							
-	<i>Nhà trẻ</i>							
-	<i>Mẫu giáo</i>							
1	Hoàng Thị Ngọc Mai	Thạc sĩ	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	2 tháng			
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	7 tháng			

STT	Nội dung	Đào tạo trình độ				Bồi dưỡng		
		Trình độ đào tạo	Hình thức đào tạo	Nội dung đào tạo	Thời gian đào tạo	Hình thức bồi dưỡng	Nội dung bồi dưỡng	Thời gian bồi dưỡng
3	Trần Thị Hồng Lam	Đại học	Vừa học vừa làm	Giáo dục mầm non	7 tháng			
3	Nhân viên							

Bình Tân, ngày 05 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị


 Nguyễn Thụy Thái Hòa



